

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thúy

*Các hội thẩm nhân dân:* bà Cao Thị Thúy và ông Hoàng Công Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/11/1995 tại xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 3, xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn: Không. Họ và tên cha: Lê Văn S, sinh năm 1957. Họ và tên mẹ: Trần Thị Q, sinh năm 1956. Gia đình bị cáo có 06 người, bị cáo là con út. Vợ: Lữ Thị N, sinh năm 2002; Con: có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/12/2016 bị Công an huyện Diễn Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành nộp phạt ngày 12/12/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến ngày 28/01/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 28/01/2022 đến ngày 10/3/2022. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Đức B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/10/1990 tại xã Sơn H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 10, xã Sơn H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn: Không. Họ và

tên cha: Trần Đức L, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến 29/12/2021; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 29/12/2021 đến ngày 28/3/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Cụt Thị P, sinh năm 2005

Trú tại: bản Na B, xã Xá L, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Hồ Văn T3, sinh năm 1989

Trú tại: xóm 3, xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Cụt Thị M, sinh năm 2003

Trú tại: bản Na B, xã Xá L, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003

Trú tại: xóm Hoa T, xã Diễn H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(*Điều vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụt Thị M, sinh năm 2003 và Cụt Thị P, sinh năm 2005 (là chị em ruột) đều trú tại bản Na B xã Xá L, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An là nhân viên tại quán Tùng Luyện thuộc bãi biển Hòn Cầu, xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An do Lê Văn T làm chủ quán. Vào khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 19/12/2021, Lê Văn T đang đứng trên đường đi thuộc bãi biển Hòn Cầu, xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An thì gặp Trần Đức B, sinh năm 1990, trú tại xóm 10, xã Sơn H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Lê Văn T đi đến hỏi Bằng “*có đi không*” (Nghĩa là có mua dâm không) Bằng hiểu ý nên trả lời “*Có, giá thế nào*” thì Tá nói “*200.000 đồng*”, Bằng đồng ý. Sau đó, Tá dẫn Bằng xuống phòng số 3 của quán Tùng Luyện, đồng thời nói với Cụt Thị P vào tiếp khách. Pòem hiểu ý có khách mua dâm nên đồng ý rồi vào phòng nghỉ thứ ba để bán dâm cho Trần Đức B, còn Lê Văn T đi ra ngoài để tiếp tục tìm khách mua dâm khác.

Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang đón khách mua dâm thì Tá gặp Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003, trú tại xóm Hoa Thành, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đang tìm gái bán dâm. Tá đi đến gặp Quý và hỏi “*có đi không*” Quý hiểu ý nên nói “*Có, giá mấy*” thì Tá nói “*200.000 đồng*”, Quý đồng ý. Sau đó, Tá dẫn Quý xuống phòng số 2 tính từ ngoài vào của quán Tùng Luyện,

đồng thời nói với Cụt Thị M vào tiếp khách. May hiểu ý có khách mua dâm nên đồng ý rồi vào phòng nghỉ thứ hai tính từ ngoài vào để bán dâm cho Nguyễn Văn Q, còn Lê Văn T đi ra ngoài canh gác.

Trước đó, Lê Văn T thỏa thuận với Cụt Thị M và Cụt Thị P mỗi lần bán dâm, Tá thu 200.000 đồng của người mua dâm, trong đó Tá hưởng 100.000 đồng, người bán dâm (May hoặc Pòm) được hưởng 100.000 đồng.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Đoàn Diễn Hải kiểm tra, phát hiện tại phòng số 2, May và Quý đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thu giữ 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng là tiền mua dâm do Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp và phát hiện tại phòng số 3, Pòm và Bằng đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thu giữ 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng là tiền mua dâm do Trần Đức B tự nguyện giao nộp.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-DC ngày 08 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đức B về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 329, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo Trần Đức B từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn Việt Nam đồng) do Nguyễn Văn Q và Trần Đức B giao nộp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như cáo trạng quy kết và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận gì thêm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Diễn Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 19/12/2021 tại quán Tùng Luyện do Lê Văn T trú tại xóm 3, xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An quản lý, Lê Văn T đã có hành vi cho Nguyễn Văn Q mua bán dâm với Cụt Thị M, Trần Đức B mua bán dâm với Cụt Thị P nhằm thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng thì bị Công an Đoàn Diễn Hải, huyện Diễn Châu phát hiện. Lê Văn T đã cho hai cặp nam nữ mua bán dâm trong quán do mình quản lý, trong đó Cụt Thị P thực hiện hành vi bán dâm với Trần Đức B khi mới 16 tuổi 07 tháng 15 ngày. Vì vậy, Hành vi của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Đức B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố của bị cáo Lê Văn T là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương

chiến công Hạng 3 nên bị cáo Tá được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt.

[4]. Xét bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu cũng như tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện trong môi trường nghiêm khắc, để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trần Đức B có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; lần đầu vi phạm pháp luật nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (Hai) bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng đã qua sử dụng – không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do Nguyễn Văn Q và Trần Đức B giao nộp liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với Nguyễn Văn Q, Cụt Thị P, Cụt Thị M là những người thực hiện hành vi mua bán dâm đã vi phạm hành chính. Do đó, Công an huyện Diễn Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các quyết định số 01, 02, 03 cùng ngày 10/01/2022 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Văn T3, sinh năm 1989, trú tại xóm 3, xã Diễn H, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An là chủ quán trọ Tùng Luyện, cho Tá mượn để nối điện và không biết việc Lê Văn T sử dụng quán trọ của mình để chứa mại dâm nên không phạm tội.

[8]. Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào: Điểm c, đ khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến ngày 28/01/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 329; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đức B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/4/2022).

Giao bị cáo Trần Đức B cho UBND xã Sơn H, huyện Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). (Hiện đang được niêm phong lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước Diên Châu theo Biên bản giao nhận tài sản để bảo quản số 06/2022BBBG - CADC và Phiếu nhập kho ngày 19 tháng 01 năm 2022).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su Vip màu trắng vàng. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK86 ngày 10 tháng 03 năm 2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn T và Trần Đức B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Diên Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Diên Châu;
- Chi cục THADS huyện Diên Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Diên Hải, xã Sơn Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Đức Thúy**